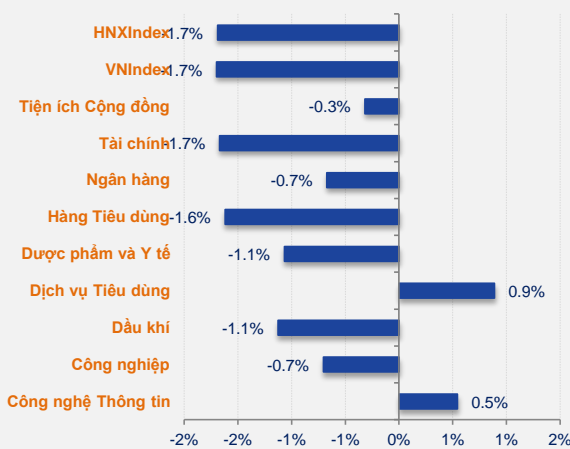
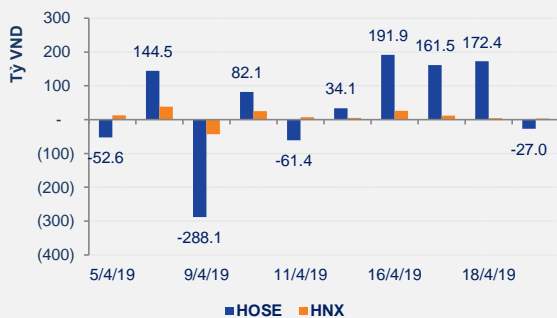


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/4/2019 - 19/4/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	966.21 ↓	-1.7%	105.88 ↓	-1.7%
KLGD (trCP)	600.03 ↓	-21.8%	125.80 ↓	-28.7%
GTGD (tỷ VND)	12,462.58 ↓	-24.4%	1,590.84 ↓	-34.5%
Tổng cung (trCP)	1,033.02 ↓	-42.7%	235.56 ↓	-30.3%
Tổng cầu (trCP)	1,020.93 ↓	-43.3%	216.81 ↓	-28.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	42.18 ↑	2.1%	5.53 ↑	0.5%
KL bán (trCP)	34.15 ↓	-30.0%	1.42 ↓	-57.3%
GT mua (tỷ VND)	1,960.74 ↓	-7.3%	67.74 ↓	-33.9%
GT bán (tỷ VND)	1,462.00 ↓	-33.7%	21.80 ↓	-68.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với mức giảm mạnh hơn tuần trước đó. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 16,69 điểm (-1,7%) xuống 966,21; HNX-Index giảm 1,82 điểm (-1,7%) xuống 105,88 điểm. Thanh khoản trong tuần qua giảm nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục dưới mức trung bình 20 tuần với chỉ khoảng 3.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 24,4% xuống 12.463 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 21,8% xuống 600 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 34,5% xuống 1.591 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 28,7% xuống 126 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều đi xuống. Nhóm cổ phiếu tài chính giảm mạnh nhất tuần với 1,7% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự tác động của các cổ phiếu trụ cột trong ngành con bất động sản là VIC (-2,7%), VHM (-4,6%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng với mức giảm 1,6% giá trị vốn hóa, với các trụ cột trong nhóm như VNM (-2%), MSN (-0,2%), SAB (-1,5%), BHN (-0,6%). Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm 0,7% giá trị, các cổ phiếu tiêu biểu trong ngành phần lớn đều giảm mạnh như CTG (-4,8%), VPB (-0,3%), TCB (-2,8%), ACB (-2%), LPB (-1,1%)... Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh nhất với 0,9% giá trị vốn hóa, nhờ đà tăng của cổ phiếu VJC (+1,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Giao dịch trên thị trường đang dần trở nên nhàm chán khi mà tuần qua là tuần thứ 7 liên tiếp thanh khoản trung bình mỗi phiên suy giảm. Mức thanh khoản tụt này khiến cho thị trường giao dịch âm ảm và chỉ cần cung tăng nhẹ cũng khiến các chỉ số điều chỉnh. Mô hình vai-đầu-vai trên VN-Index đã được hình thành sau khi break down ngưỡng 965 điểm trong phiên 18/4. Và mặc dù trong phiên 19/4, VN-Index có sự pullback để lấy lại ngưỡng 965 điểm thì rủi ro mà thị trường điều chỉnh thêm là khá đáng kể. Theo đúng lý thuyết thì target của nhịp giảm này sẽ là về quanh ngưỡng 920 điểm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5 tiếp tục chiết khấu so với VN30 là 14,32 điểm điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về cửa giảm của thị trường. Tóm lại, thị trường vẫn đang trong pha giảm và những nhịp hồi kỹ thuật sẽ là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ trọng cổ phiếu. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/4-26/4), xác suất giảm của VN-Index được đánh giá cao hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ-neckline của mô hình vai-đầu-vai) và xa hơn là quanh ngưỡng 950 điểm (MA200), ngưỡng 980 điểm (MA20-50) sẽ là kháng cự của VN-Index. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 16/4/2019 - 19/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm mạnh hơn trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 980,71 điểm và 962,05 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 16,69 điểm (-1,7%) xuống 966,21 điểm.

VHG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 29% từ 1.410 đồng lên 1.820 đồng, tiếp theo là LM8 với mức tăng 16% từ 22.450 đồng lên 26.100 đồng. Ở chiều ngược lại, TCO là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 13% từ 9.440 đồng xuống 8.210 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm mạnh hơn trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với ba phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,703 điểm và 105,349 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,82 điểm (-1,7%) xuống 105,88 điểm.

BED là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 33% từ 43.000 đồng lên 57.200 đồng, tiếp theo là WCS với mức tăng 24,5% từ 151.000 đồng lên 188.000 đồng. Ở chiều ngược lại, HLY là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 22.500 đồng xuống 18.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 498,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,03 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là STB với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, POW là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 45,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là SHB với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DCS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 89,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kinh tế Việt Nam 9 tháng cuối năm

Báo cáo mới nhất của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) công bố sáng 19/4 dự báo GDP Việt Nam năm 2019 đạt 6,88%, lạm phát bình quân khoảng 3,71%, tăng trưởng xuất khẩu dự báo ở mức 9,02%, thặng dư thương mại ở mức 3,1 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm điểm mạnh hơn trong tuần qua và hiện chỉ số đang ở ngay trên ngưỡng 965 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/4-26/4), xác suất giảm của VN-Index được đánh giá cao hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ-neckline của mô hình vai-đầu-vai) và xa hơn là quanh ngưỡng 950 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục giảm mạnh hơn trong tuần giao dịch qua và hiện chỉ số đã ở dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (22/4-26/4), xác suất giảm của HNX-Index được đánh giá cao hơn với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 105 điểm (fibonacci retracement 50%) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 107 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,24 - 36,32 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng

Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 19/4 ở mức 22.998 đồng/USD, tăng 10 đồng so với mức công bố hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,01 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.277,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,474 điểm tương ứng 0,49% lên 97,132 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1246 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3001 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 111,91 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,24 USD tương ứng 0,38% lên 64 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/4, chỉ số Dow Jones tăng 110 điểm tương ứng 0,42% lên 26.559,54 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 1,98 điểm tương ứng 0,02% lên 7.998,06 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,58 điểm tương ứng 0,16% lên 2.905,03 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,140,610	POW	2,404,590
2	E1VFN30	2,132,760	FLC	2,309,710
3	VRE	1,699,800	SSI	1,960,990
4	PVD	1,367,180	HSG	1,042,000
5	KBC	1,289,600	AAA	669,724

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,476,648	DCS	89,500
2	VGC	1,061,300	PVC	65,200
3	TIG	614,811	SCL	41,100
4	PVS	324,100	HDA	20,300
5	PVX	67,000	WCS	14,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	31.45	31.50	↑ 0.16%	44,781,700
AAA	18.90	18.05	↓ -4.50%	31,491,054
FLC	5.05	4.89	↓ -3.17%	28,757,230
EIB	17.50	17.15	↓ -2.00%	24,072,572
HSG	9.09	8.23	↓ -9.46%	23,978,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	22.80	22.30	↓ -2.19%	18,410,781
SHB	7.60	7.50	↓ -1.32%	13,396,438
VGC	19.60	18.80	↓ -4.08%	11,916,489
PVX	1.50	1.40	↓ -6.67%	7,770,549
ART	3.20	2.90	↓ -9.38%	7,549,647

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHG	1.32	1.82	0.5	↑ 37.88%
LM8	21.00	26.10	5.1	↑ 24.29%
SSC	58.00	70.00	12.0	↑ 20.69%
TNI	10.50	12.45	2.0	↑ 18.57%
AGF	5.70	6.70	1.0	↑ 17.54%

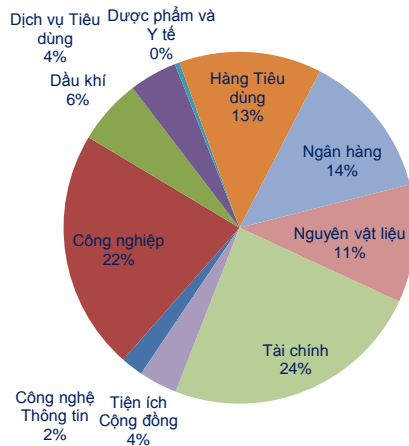
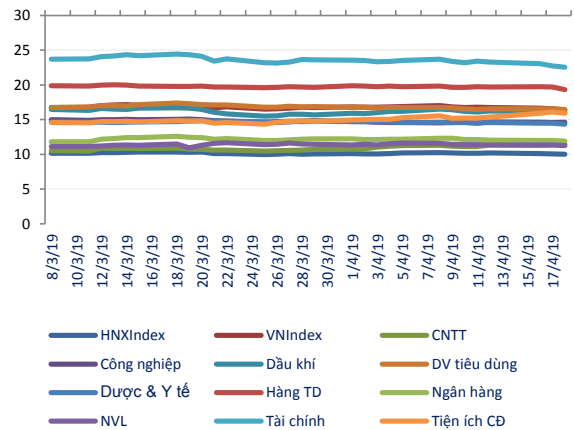
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
WCS	141.00	188.00	47.0	↑ 33.33%
BED	43.00	57.20	14.2	↑ 33.02%
PCE	9.20	12.10	2.9	↑ 31.52%
MHL	4.20	5.50	1.3	↑ 30.95%
SMT	27.20	35.00	7.8	↑ 28.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.15	8.21	-1.9	↓ -19.11%
LAF	6.98	5.72	-1.3	↓ -18.05%
TMT	9.70	8.00	-1.7	↓ -17.53%
SJS	22.80	19.40	-3.4	↓ -14.91%
QCG	6.36	5.50	-0.9	↓ -13.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	25.00	18.30	-6.7	↓ -26.80%
KSK	0.40	0.30	-0.1	↓ -25.00%
PSW	10.10	8.20	-1.9	↓ -18.81%
PCG	17.10	13.90	-3.2	↓ -18.71%
LTC	3.40	2.80	-0.6	↓ -17.65%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	44,781,700	3.2%	328	95.9	3.0
AAA	31,491,054	7.8%	1,053	17.1	1.2
FLC	28,757,230	5.2%	648	7.5	0.4
EIB	24,072,572	4.5%	535	32.1	1.4
HSG	23,978,480	2.6%	355	23.2	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,410,781	8.5%	2,191	10.2	0.9
SHB	13,396,438	10.8%	1,494	5.0	0.6
VGC	11,916,489	8.3%	1,261	14.9	1.3
PVX	7,770,549	-8.3%	-477	-	0.9
ART	7,549,647	7.6%	568	5.1	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHG	↑ 37.9%	-67.2%	-1,736	-	1.1
LM8	↑ 24.3%	6.0%	1,813	14.4	0.9
SSC	↑ 20.7%	28.6%	6,169	11.3	3.0
TNI	↑ 18.6%	3.2%	244	50.9	1.1
AGF	↑ 17.5%	-17.2%	-2,848	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
WCS	↑ 33.3%	25.0%	26,596	7.1	1.6
BED	↑ 33.0%	55.9%	9,457	6.0	2.8
PCE	↑ 31.5%	9.2%	1,454	8.3	0.8
MHL	↑ 31.0%	1.2%	136	40.4	0.5
SMT	↑ 28.7%	14.7%	2,306	15.2	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,140,610	7.5%	950	12.4	0.9
E1VFN30	2,132,760	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,699,800	8.8%	1,032	32.8	2.8
PVD	1,367,180	1.4%	513	36.6	0.5
KBC	1,289,600	7.9%	1,569	9.2	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,476,648	10.8%	1,494	5.0	0.6
VGC	1,061,300	8.3%	1,261	14.9	1.3
TIG	614,811	6.4%	718	4.9	0.3
PVS	324,100	8.5%	2,191	10.2	0.9
PVX	67,000	-8.3%	-477	-	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,397	5.0%	1,153	95.5	6.7
VHM	298,107	49.0%	4,265	20.9	6.9
VCB	252,204	25.5%	4,060	16.8	3.9
VNM	231,607	40.8%	5,872	22.6	9.0
GAS	203,261	27.4%	6,543	16.2	4.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	27.7%	5,000	5.9	1.8
VCG	11,750	6.2%	1,115	23.9	1.7
PVS	10,659	8.5%	2,191	10.2	0.9
VCS	10,364	43.8%	7,022	9.4	3.9
PVI	9,314	7.9%	2,350	17.1	1.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/5/2018	19/4/2019	19/4/2019	19/4/2019	NLG	Niêm yết thêm
21/1/2019	19/4/2019	28/2/2019	27/2/2019	DTV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/1/2019	19/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	VTA	Đại hội Đồng Cổ đông
25/1/2019	19/4/2019	1/3/2019	28/2/2019	FDC	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2019	19/4/2019	0/1/1900	11/3/2019	NTP	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	19/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	EVE	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2019	19/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	PVB	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2019	19/4/2019	28/2/2019	27/2/2019	CCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2019	19/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	CLW	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2019	19/4/2019	15/3/2019	14/3/2019	DT4	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2019	19/4/2019	12/3/2019	11/3/2019	ISH	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2019	19/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	PPH	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2019	19/4/2019	19/3/2019	18/3/2019	PGC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2019	19/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	HII	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	19/3/2019	18/3/2019	USD	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	18/3/2019	15/3/2019	TCL	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	26/3/2019	25/3/2019	PMP	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	28/3/2019	27/3/2019	COM	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	21/3/2019	20/3/2019	TSC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	CCR	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	26/3/2019	25/3/2019	DCR	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	SPC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	19/3/2019	18/3/2019	DRH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	25/3/2019	22/3/2019	BCE	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2019	19/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	CDP	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2019	19/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	MSR	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	19/4/2019	20/3/2019	19/3/2019	MVB	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	19/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	HBS	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2019	19/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	VST	Đại hội Đồng Cổ đông
6/3/2019	19/4/2019	22/3/2019	21/3/2019	SCO	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
